ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 206 /QĐ-UBND	*Bắc Ninh, ngày 12 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất;

Căn cứ Thông báo số 44a/TB-UBND ngày 28/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh tại phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 4 năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 275/Tr-SKHCN ngày 15 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các tổ chức, cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Lưu: VT, CN.XDCB; CVP.

T.M UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Tân Phượng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
thực hiện đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, ĐỐI TƯỢNG

1. Mục đích, yêu cầu

- Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, để có cơ sở xây dựng Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các quy định về quản lý công nghệ, Luật Doanh nghiệp, doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Khuyến khích các loại hình doanh nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có các hoạt động nghiên cứu, đổi mới công nghệ, nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp khoa học và công nghệ nghiên cứu, phát triển, đổi mới công nghệ, góp phần nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm trong quá trình hội nhập.

- Quá trình tổ chức triển khai việc điều tra, khảo sát, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp bảo đảm khách quan, chính xác và không ảnh hưởng đến việc sản xuất của doanh nghiệp.

2. Đối tượng khảo sát, đánh giá

- Dự kiến đến hết năm 2023, đánh giá được 2.000 doanh nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực sản xuất: công nghiệp chế biến, chế tạo, lắp ráp và các ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (được phân loại theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

- Các quy định về cơ chế chính sách của tỉnh Bắc Ninh đang được triển khai liên quan đến hoạt động hỗ trợ nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, ngành, lĩnh vực kinh tế.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp cận, xây dựng thông tin, cơ sở dữ liệu cần khảo sát, điều tra

1.1. Nội dung xây dựng tài liệu phổ biến, hướng dẫn phương pháp đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của một số ngành, lĩnh vực sản xuất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh:

- Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp là việc phân tích, xác định hiện trạng, sử dụng, khai thác công nghệ sản xuất và đánh giá khả năng hấp thụ, làm chủ, nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo công nghệ sản xuất của doanh nghiệp.

- Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của ngành, lĩnh vực sản xuất là việc phân tích, tổng hợp các kết quả đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực sản xuất.

- Xác định số liệu cần thu thập căn cứ vào các nguồn cung cấp số liệu để tổ chức thu thập, tổng hợp hay điều tra thống kê bổ sung.

- Xây dựng các biểu mẫu, tiêu chí điều tra khảo sát dựa theo các hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN ngày 10/12/2019 hướng dẫn đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất.

- Tập huấn, đào tạo cán bộ có chuyên môn để phối hợp thực hiện việc đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất phục vụ công tác quản lý của địa phương.

1.2. Thời gian: Hoàn thành việc xây dựng các bộ tài liệu trước tháng 6/2022.

2. Tổ chức khảo sát, điều tra các chỉ tiêu; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống tính toán

Nội dung thực hiện việc điều tra thu thập thông tin, số liệu về trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

- Tổ chức thu thập số liệu cấu thành trình độ và năng lực công nghệ sản xuất thông qua các biểu mẫu đã được xây dựng tại các doanh nghiệp đã được lựa chọn.

- Chuẩn hóa, đồng bộ các số liệu trước khi đưa vào bảng số liệu để tiến hành phân tích xử lý và đánh giá các kết quả điều tra khảo sát.

Đến hết năm 2023, dự kiến đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của 2.000 doanh nghiệp ở một số ngành, lĩnh vực sản xuất của tỉnh Bắc Ninh thông qua 5 yếu tố thành phần sau:

- Nhóm hiện trạng thiết bị, công nghệ T (gồm 7 tiêu chí) với số điểm tối đa là 30 điểm;

- Nhóm hiệu quả khai thác công nghệ E (gồm 5 tiêu chí) với số điểm tối đa là 20 điểm;

- Nhóm năng lực tổ chức - quản lý O (gồm 5 tiêu chí) với số điểm tối đa là 19 điểm;

- Nhóm năng lực nghiên cứu phát triển R (gồm 5 tiêu chí) với số điểm tối đa là 17 điểm;

- Nhóm năng lực đổi mới sáng tạo I (gồm 4 tiêu chí) với số điểm tối đa là 14 điểm.

3. Xử lý, phân tích và đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm thu thập (bao gồm điều tra tại chỗ và điều tra trực tuyến), phần mềm xử lý và cập nhật cơ sở dữ liệu chung về trình độ và năng lực công nghệ sản xuất, bảo đảm các thông tin dữ liệu luôn được cập nhật, chế độ báo cáo theo đúng quy định và đặc thù của tỉnh. Đồng thời tích hợp vào dữ liệu dùng chung của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Lập bảng số liệu với các chỉ tiêu đạt yêu cầu, tiến hành phân tích xử lý các dữ liệu để xác định trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp.

- Đánh giá các mối quan hệ, các yếu tố liên quan cấu thành trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp đối với các dữ liệu đầu vào so với kết quả đạt được.

4. Đánh giá và đề xuất các giải pháp nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

- Xây dựng báo cáo khoa học chuyên đề bao gồm các đánh giá, nhận xét về trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Từ kết quả đạt được, đề xuất các giải pháp phù hợp để các cơ quan quản lý nhà nước nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý công nghệ và hoạt động đổi mới công nghệ, góp phần thúc đẩy doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Hoàn thiện các báo cáo đánh giá và đề xuất các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất.

- Thông báo kết quả đánh giá tới các doanh nghiệp tham gia đánh giá và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí được bố trí trong ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định và nguồn huy động hợp pháp khác. Hằng năm, căn cứ vào nội dung Kế hoạch được phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm lập dự toán và tổng hợp dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Nội dung chi, mức chi được áp dụng theo quy định về định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước hiện hành trên cơ sở phù hợp với mức dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm được giao. Việc thanh, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Trường hợp hiệp hội, doanh nghiệp tự tổ chức đánh giá trình độ công nghệ và năng lực công nghệ sản xuất thì kinh phí do hiệp hội, doanh nghiệp đó tự chi trả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác truyền thông với nhiều hình thức để các doanh nghiệp biết và tham gia; đồng thời lựa chọn doanh nghiệp, thành lập nhóm đánh giá và tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các đơn vị tư vấn đặc biệt là các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng quy trình đánh giá, hệ thống biểu mẫu điều tra, xử lý và tổng hợp các số liệu điều tra đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ quá trình thực hiện và kết quả đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; thông báo kết quả đánh giá tới các doanh nghiệp tham gia đánh giá và cơ quan có thẩm quyền.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực sản xuất (công nghiệp chế biến, chế tạo, lắp ráp và các ngành công nghiệp hỗ trợ); cử cán bộ tham gia thực hiện.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành liên quan trình Ủy ban nhân tỉnh bố trí kinh phí cho các chương trình, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch thực hiện đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh theo quy định.

- Hướng dẫn các đơn vị quản lý và sử dụng kinh phí theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ lập danh sách các doanh nghiệp ngoài Khu công nghiệp theo ngành, lĩnh vực cần điều tra, đánh giá và cử cán bộ tham gia thực hiện.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin của doanh nghiệp; cử cán bộ tham gia thực hiện nội dung liên quan.

6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá tiêu chí năng suất lao động; đào tạo, tập huấn cho nhân lực của doanh nghiệp; cử cán bộ tham gia thực hiện nội dung liên quan.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và các tiêu chí liên quan; cử cán bộ tham gia thực hiện Kế hoạch.

8. Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành có liên quan phân tích các số liệu, phiếu điều tra của doanh nghiệp được chọn và tổng hợp, xử lý các số liệu.

- Tham gia thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

9. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất các ngành, lĩnh vực sản xuất và lập danh sách các doanh nghiệp cần điều tra trong các Khu công nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh; cử cán bộ tham gia thực hiện.

10. Cục Thống kê tỉnh

- Hằng năm, trên cơ sở kết quả điều tra doanh nghiệp năm trước, tổ chức chọn mẫu các doanh nghiệp theo tiêu chí để tiến hành điều tra; đồng thời đề xuất lồng ghép các nội dung liên quan trong Kế hoạch này với cuộc điều tra doanh nghiệp hằng năm do Cục thống kê tỉnh thực hiện theo phương án của Tổng cục Thống kê.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành có liên quan đôn đốc, kiểm tra và hoàn thiện số liệu phiếu điều tra của doanh nghiệp được chọn mẫu; tổng hợp, xử lý các số liệu. Tham gia thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

11. Báo Bắc Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành có liên quan tuyên truyền về hoạt động đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

12. Hội, hiệp hội và các doanh nghiệp được lựa chọn khảo sát, đánh giá

Phối hợp với cán bộ điều tra, đánh giá; cung cấp thông tin chính xác, trung thực về tình hình hoạt động và thực trạng công nghệ sản xuất của đơn vị; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho điều tra viên cũng như cán bộ quản lý làm việc trong quá trình điều tra, đánh giá.

13. Các sở, ngành, địa phương liên quan

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp thực hiện đánh giá tốc độ đổi mới công nghệ địa phương hằng năm; Cử cán bộ tham gia tập huấn, đào tạo và cung cấp thông tin, số liệu theo Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN ngày 10/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ; cử cán bộ tham gia thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, các sở, ban, ngành và các địa phương, doanh nghiệp kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

T.M UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Tân Phượng